

HƯỚNG DẪN
ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
TẠI THỜI ĐIỂM SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
ĐỐI VỚI CÁC KHÓA TUYỂN SINH TRƯỚC NĂM 2025

*(trích Hướng dẫn số 589/HD-KHLNNT ngày 16 tháng 4 năm 2026
của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích và phạm vi

1.1. Hướng dẫn này áp dụng trong tổ chức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học (viết tắt là PLO) tại thời điểm sinh viên tốt nghiệp (viết tắt là SVTN) đối với các khóa tuyển sinh trước năm 2025 nhằm thu thập thông tin về chất lượng giáo dục thực tế đạt được, giúp nhà trường có cơ sở để đánh giá về một kết quả tổ chức đào tạo và thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng đào tạo; làm căn cứ thực tế lập kế hoạch hành động, các hoạt động để cải tiến mức độ đạt chuẩn đầu ra (viết tắt là CDR) của học phần và CDR của chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT).

1.2. Hướng dẫn này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật và cá nhân khác có liên quan trong quá trình đánh giá.

2. Giải thích từ ngữ

- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO - Program Learning Outcome) là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

- Chỉ số thực hiện (PI - Performance Indicator) ¹ là những tuyên bố cụ thể, có thể quan sát và đo lường được, mô tả những hành động, kết quả hoặc biểu hiện cụ thể mà người học cần thể hiện để chứng minh rằng họ đã đạt được một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của một PLO. PI là những "bằng chứng" cho thấy sinh viên đã thực sự nắm vững kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm như PLO đã đề ra.

- Chuẩn đầu ra của học phần (CLO- Course Learning Outcome) là những tuyên bố mô tả những gì sinh viên được mong đợi có thể làm được sau khi hoàn thành một học phần cụ thể. CLO thể hiện kiến thức, kỹ năng và thái độ mà sinh viên sẽ đạt được và có khả năng chứng minh được sau khi học xong học phần đó.

- Ma trận phân nhiệm đóng góp của học phần vào PLO (ma trận PLO) là bản thiết kế tổng thể của một chương trình đào tạo, thể hiện một cách trực quan mối quan hệ giữa các học phần và các PLO để thực hiện chức năng phân nhiệm mức độ đóng góp của từng học phần vào quá trình hình thành năng lực của người học.

¹ Có cách tiếp cận khác gọi chỉ số này là *Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PPC - Program Performance Criteria) của PLO*

- Khung đánh giá mức độ đóng góp của học phần vào PLO là hệ thống ký hiệu tiêu chuẩn được sử dụng trong ma trận PLO làm rõ sự phân nhiệm mức độ đóng góp của từng học phần vào quá trình hình thành năng lực ở người học.

- Ma trận đặc tả đánh giá PLO là công cụ quản trị dữ liệu trích xuất từ học phần đóng góp ở mức độ làm chủ (M - Mastery) và được xác định là học phần A, có vai trò nền tảng để xác định nguồn dữ liệu đo lường PLO (như câu hỏi thi cụ thể hoặc các tiêu chí chấm điểm trong Rubric) trực tiếp phản ánh mức độ đạt được của từng PI.

- Nguồn dữ liệu đo lường PLO được định nghĩa là các thành phần vi mô cụ thể trong các hoạt động đánh giá trực tiếp phản ánh năng lực của người học đạt được theo từng PI bao gồm các câu hỏi trong đề thi hoặc các tiêu chí chấm điểm chi tiết trong Rubric của các học phần A nhằm bảo đảm tính chính danh và khả năng truy vết minh chứng trực tiếp từ kết quả tổng thể đến bài làm thực tế của sinh viên. Khi việc đánh giá không đầy đủ thiết kế từ đầu, nguồn dữ liệu đánh giá được sử dụng cần bảo đảm tiệm cận nhất tới mục tiêu đánh giá và có biện pháp hạn chế tối đa “nhiều” đánh giá.

- Ngưỡng đạt năng lực là điểm số tối thiểu hoặc tỷ lệ phần trăm giá trị minh chứng bắt buộc người học phải đạt được đối với từng PI để được công nhận là đạt PLO.

- Điểm đánh giá PLO của sinh viên là chỉ số định lượng cuối cùng thể hiện mức độ làm chủ và năng lực thực chất của người học đối với một PLO cụ thể tại thời điểm tốt nghiệp. Chỉ số này được tính toán dựa trên kết quả đạt được của các hoạt động đánh giá PLO (đánh giá trực tiếp, đánh giá gián tiếp) với trọng số cụ thể của từng hoạt động.

- Hạng xếp loại đánh giá PLO của sinh viên phản ánh mức độ đạt PLO của người học từ mức độ năng lực chưa có đến mức độ năng lực xuất sắc và kiên tạo.

3. Phạm vi

3.1. PLO được đánh giá là PLO được Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (viết tắt là Trường) tổ chức đào tạo cho sinh viên của khóa học được đánh giá, bao gồm cả các nội dung được cập nhật, bổ sung theo quy định trong quá trình tổ chức đào tạo.

3.2. Khi cần thiết, PLO được đánh giá có thể được tổ hợp trên cơ sở PLO đã ban hành nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả đánh giá PLO tại thời điểm SVTN. Việc tổ hợp không được làm thay đổi nội dung PLO đã ban hành, phải bao quát các lĩnh vực năng lực quan trọng (kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm), không có năng lực nào bị bỏ qua hoặc xem nhẹ và đáp ứng yêu cầu đo lường, đánh giá được.

3.3. PI của mỗi PLO phải bảo đảm sự kết hợp hài hòa để tạo thành PLO, không bỏ sót, không dư thừa và định vị được với CLO của học phần trong CTĐT, xác định rõ được cấp độ tư duy của hoạt động đánh giá.

4. Nguyên tắc thực hiện

4.1. Tính toàn diện: Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá để thu thập thông tin nhằm đánh giá toàn diện các CDR CTĐT, trong đó có cả phương pháp tự đánh giá của sinh viên tại thời điểm tốt nghiệp.

4.2. Tính khách quan: Sử dụng các tiêu chí đánh giá rõ ràng và cụ thể, bảo đảm công bằng và không thiên vị trong quá trình đánh giá.

4.3. Tính minh bạch: Công khai các tiêu chí, phương pháp và quy trình đánh giá và cung cấp thông tin phản hồi cho sinh viên.

4.4. Tính khả thi: Phương pháp đánh giá phải phù hợp với nguồn lực và thời gian có sẵn, bảo đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

4.5. Tính lịch sử cụ thể: Đánh giá PLO là quá trình chuẩn hóa từ khi thiết kế CTĐT với đầy đủ các yêu cầu theo tiếp cận OBE (Outcome-Based Education) cho đến khi đo lường vào thời điểm sinh viên tốt nghiệp được thực hiện một cách toàn vẹn và hệ thống. Tuy nhiên, *với các CTĐT tuyển sinh trước năm 2025*, việc đánh giá không thể đáp ứng được tính toàn vẹn và hệ thống đó. Thực chất, đó là quá trình đánh giá hồi cứu, bằng quy trình chuẩn nhưng chấp nhận có những khác biệt nhất định trong đo lường.

II. MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA HỌC PHẦN CHO CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mức độ đóng góp của học phần cho PLO

Mức độ đóng góp của học phần cho PLO được xác định bằng thang đo I-R-M với nội hàm như sau:

1.1. Giới thiệu (I): Tiếp xúc nền tảng và hiểu biết ban đầu

Ở mức "Giới thiệu" (I), các khái niệm hoặc kỹ năng liên quan đến một chuẩn đầu ra của chương trình được trình bày lần đầu tiên trong chương trình đào tạo. Đây là giai đoạn tiếp xúc ban đầu, nơi sinh viên tiếp thu kiến thức nền tảng và nhận thức cơ bản. Thông thường, mức này xuất hiện trong các học phần đại cương hoặc nhập môn của chương trình.

1.2. Củng cố (R): Đào sâu hiểu biết và thực hành

Ở mức "Củng cố" (R) cho thấy các kỹ năng hoặc khái niệm được xem xét lại, khám phá ở mức độ sâu hơn và/hoặc phát triển thêm thông qua thực hành. Sinh viên có cơ hội áp dụng và đào sâu hiểu biết của họ trong các ngữ cảnh khác nhau hoặc với mức độ phức tạp tăng dần. Mức này thường áp dụng với các học phần sau khối kiến thức lĩnh vực, nơi sinh viên xây dựng dựa trên kiến thức đã được giới thiệu trước đó. Một học phần được chỉ định là 'R' nếu nó cung cấp các hoạt động, bài tập hoặc dự án yêu cầu sinh viên áp dụng, phân tích hoặc thực hành PLO đã được giới thiệu trước đó, thường đi kèm với phản hồi mang tính xây dựng để hướng dẫn sự phát triển của người học.

1.3. Làm chủ (M): Năng lực và ứng dụng độc lập

Ở mức "Làm chủ" (M) biểu thị rằng sinh viên được kỳ vọng đã đạt được mức độ thành thạo, năng lực hoặc làm chủ cao đối với PLO. Sinh viên ở giai đoạn này nên có khả năng độc lập áp dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá các khái niệm hoặc kỹ năng. Việc làm chủ thường được mong đợi khi hoàn thành một chương trình, chứng chỉ hoặc

bằng cấp, phù hợp với các học phần cấp cao, các trải nghiệm khóa luận tốt nghiệp, các dự án toàn diện hoặc các bài tập nâng cao. Nó phản ánh đỉnh điểm của quá trình học tập được xây dựng theo từng cấp độ.

2. Học phần cốt lõi và ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Học phần cốt lõi

HP cốt lõi là HP cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được các PLO, thường được ký hiệu bằng chữ A (Assessed). HP cốt lõi chỉ ra nơi các đánh giá chính thức (ví dụ: dự án, bài luận, bài tập, bài kiểm tra) được sử dụng để đo lường mức độ đạt được của sinh viên đối với PLO.

HP cốt lõi để đo lường mức độ đạt PLO của sinh viên thường gắn với học phần đóng góp ở mức “M” (Làm chủ) cho PLO, là nơi diễn ra đánh giá quan trọng nhất của PLO để đưa ra các quyết định cấp chương trình bởi HP cốt lõi thông báo cho sự thành công của mức “M”. Điều này làm rõ sự phân vai giữa I, R, M - mô tả ý định sự phạm và cơ hội, trong khi “A” mô tả việc thu thập bằng chứng.

2.2. Ma trận phân nhiệm đóng góp của học phần vào PLO

Với vai trò thể hiện một cách trực quan mối quan hệ giữa các học phần và các PLO để thực hiện chức năng phân nhiệm tức mức độ đóng góp của từng học phần vào quá trình hình thành năng lực của người học, ma trận PLO có cấu trúc cơ bản như sau:

Mã học phần	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
HP_01	Đại cương ngành	I		I		
HP_05	Kỹ năng chuyên sâu	R	I			I
HP_10	Dự án chuyên ngành 1	M/A	R	R	I	R
HP_20	Thực tập tốt nghiệp		M/A	M/A	R	M/A
HP_30	Khóa luận tốt nghiệp		M/A	M/A	M/A	

Mẫu đầy đủ của ma trận phân nhiệm đóng góp của học phần cho PLO xem tại Phụ lục của Hướng dẫn này.

III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI KHÓA TUYỂN SINH TRƯỚC NĂM 2025

Việc đánh giá mức độ đạt PLO của sinh viên được thực hiện trước khi xét tốt nghiệp cho sinh viên, bao gồm các bước cụ thể sau:

1. Bước 1: Xác định PI cho từng PLO và HP cốt lõi

1.1. Các PI của mỗi PLO được xây dựng trên cơ sở phân tích nội hàm của PLO đó. Mỗi PLO có ít nhất 2 PI, không nên có quá nhiều PI. Số lượng PI phụ thuộc vào các nội hàm của PLO. Đối với PLO sử dụng kết quả thi chuẩn hóa để xác định mức đạt thì

không nhất thiết phải xây dựng PI (PLO liên quan đến ngoại ngữ, tin học...).

1.2. Việc đánh giá mức độ đạt PLO của người học sẽ được thực hiện thông qua đo lường đánh giá mức độ người học đạt được các PI. Mỗi PI có thể được đo lường đánh giá thông qua một số học phần (viết tắt là HP) cốt lõi hoặc học phần tương đương.

1.3. Mỗi PI có một trọng số đóng góp vào PLO. Với một PI có nhiều HP cốt lõi cùng đóng góp thì xác định trọng số cho mỗi HP. Các khoa xây dựng Bảng xác lập PI và HP cốt lõi (mẫu tại Phụ lục), trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tiến hành đánh giá mức độ đạt PLO của người học.

2. Bước 2: Xây dựng kế hoạch đánh giá mức độ đạt PLO của người học

Trường ban hành và triển khai kế hoạch đánh giá mức độ đạt PLO của người học tới các đơn vị và sinh viên. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên lập danh sách sinh viên dự kiến xét tốt nghiệp gửi PKB để tiến hành đánh giá mức độ đạt PLO của người học.

3. Bước 3: Đánh giá mức độ đạt PLO của người học

3.1. Nguồn dữ liệu đánh giá mức độ đạt PLO của người học tuyển sinh trước năm 2025 là dữ liệu đánh giá thi kết thúc học phần trong CTĐT của người học.

3.2. Cách thức tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá **mức độ đạt PLO** là điểm trung bình chung của điểm đánh giá mức độ đạt PI của PLO đó với hệ số đóng góp tương ứng của PI đó và được tính theo công thức sau:

$$P = \frac{(\sum_{i=1}^n a_i \cdot PI_i)}{(\sum_{i=1}^n a_i)}$$

trong đó: P là điểm đánh giá mức độ đạt PLO của CTĐT

PI là điểm đánh giá mức độ đạt của chỉ số PI thứ i

a_i là Hệ số đóng góp của PI thứ i đối với PLO

n là tổng số PI của PLO

Điểm đánh giá **mức độ đạt chỉ số thực hiện (PI)** là điểm trung bình chung của điểm thi kết thúc học phần của các học phần đóng góp cho PI với hệ số đóng góp của học phần cho PI và được tính theo công thức sau:

$$PI = \frac{(\sum_{j=1}^m c_j \cdot HP_j)}{(\sum_{j=1}^m c_j)}$$

trong đó: PI là điểm đánh giá mức độ đạt chỉ số thực hiện của PLO

HP_j là điểm học phần thứ j đóng góp vào PI

c_j là hệ số đóng góp của học phần thứ j đối với PI

m là tổng số HP cốt lõi đóng góp vào PI

3.3. Ngưỡng công nhận đạt chuẩn PLO

a) Cơ sở để xác định ngưỡng công nhận đạt chuẩn PLO

Trong đánh giá hồi cứu, vì không có thiết kế từ đầu việc đánh giá mức độ đạt PLO của người học thông qua điểm đánh giá kết thúc học phần nên không thể sử dụng luôn được kết quả đó cho đánh giá PLO bởi vì:

- Thứ nhất: Với đánh giá kết quả học tập học phần, điểm D là điểm đạt với khoảng điểm từ 4,0 đến 4,9 (tương ứng với D) và 5,0 đến 5,4 (tương ứng với D+). Tuy nhiên, giá trị đóng góp của 2 điểm D, D+ vào GPA học kỳ và khóa học tương ứng là 1,0 và 1,5 nhỏ hơn mức GPA tối thiểu để được công nhận tốt nghiệp là 2,00. Thực tế này đòi hỏi cần nhận thức đầy đủ về mức đạt của đánh giá học phần khác với mức đạt của đánh giá mức đạt PLO của người học.

- Thứ hai: Bài đánh giá kết thúc học phần có thể có trường hợp có câu hỏi không đo đến PI cụ thể nên khi đó, điểm đánh giá học phần không phản ánh hoàn toàn điểm đánh giá năng lực người học đạt được.

- Thứ ba: Thực tiễn cho thấy năng lực người học đạt được không phải chỉ ổn định và phát triển cao hơn mức đạt được mà còn có tình huống ngược lại, có thể suy giảm. Do đó, xác định ngưỡng công nhận đạt chuẩn cần đáp ứng được hai yêu cầu là: i) Phải cao hơn ngưỡng đạt của đánh giá học phần; ii) Có biên độ bù đắp cho sự thay đổi của năng lực mà người học đạt được.

- Thứ tư: Học phần cốt lõi là học phần gắn với mức độ đạt được PLO là làm chủ, nghĩa là năng lực bậc cao. Thống kê đo lường đánh giá trong giáo dục xác định 6,5 là “điểm cắt” (cut score) phù hợp, nơi phân tách giữa mức năng lực có kiến thức nền với mức bậc cao năng lực chuyên môn thực thụ.

b) Ngưỡng công nhận đạt chuẩn PLO được xác định là 6.5 (sáu rưỡi) điểm trở lên.

c) Ngưỡng công nhận đạt chuẩn PLO được định kỳ rà soát, đánh giá tính phù hợp sau mỗi chu kỳ đào tạo (hoặc khi có sự thay đổi về mục tiêu chiến lược của CTĐT) dựa trên dữ liệu phân tích thống kê kết quả học tập của người học và phản hồi của các bên liên quan. Trường hợp có sự thay đổi từ khung pháp lý hoặc quy định của Bộ GD&ĐT quy định lại về chuẩn đánh giá, cách phân loại năng lực người học hoặc khung trình độ quốc gia (VQF) có sự điều chỉnh, nhà trường sẽ phải rà soát lại ngưỡng 6.5 này để đảm bảo tính đồng bộ và hợp pháp.

3.4. Xếp hạng đạt PLO thể hiện chi tiết trong bảng sau:

TT	Hạng xếp loại	Trạng thái năng lực	Mức điểm
1	Làm chủ	Xuất sắc và kiến tạo	Từ 9,0 đến 10,0
2	Thành thạo	Chuyên nghiệp và độc lập	Từ 8,0 đến 8,9
3	Đạt chuẩn	Đáp ứng cơ bản	Từ 6,5 đến 7,9
4	Chưa đạt chuẩn	Cần cải thiện và có giám sát	Từ 5,5 đến 6,4
5	Chưa có	Thiếu năng lực cốt lõi	Dưới 5,5

Mô tả nội dung các hạng xếp loại như sau:

Làm chủ (Mastery): Người học thể hiện năng lực độc lập hoàn toàn và khả năng sáng tạo vượt trội. Ở mức này, sinh viên không chỉ giải quyết các vấn đề phức tạp mà còn có khả năng thiết kế giải pháp mới, tối ưu hóa các quy trình và đưa ra các quyết định chuyên môn có tính đột phá.

Thành thạo (Proficient): Người học thực hiện nhiệm vụ một cách chuyên nghiệp, có tính hệ thống và ít sai sót. Sinh viên biết cách phân tích các yếu tố cấu thành vấn đề, phối hợp nhịp nhàng các kỹ năng và chỉ cần sự hỗ trợ tối thiểu trong những tình huống hoàn toàn mới.

Đạt chuẩn (Competent): Người học đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu bắt buộc để có thể hành nghề độc lập trong các bối cảnh quen thuộc, vượt qua được ngưỡng/chuẩn kỹ thuật cốt lõi và bảo đảm không gây ra rủi ro chuyên môn nghiêm trọng khi ra trường.

Chưa đạt chuẩn (Unmet): Người học có kiến thức nhưng kỹ năng thực hiện còn rời rạc, chưa ổn định. Sinh viên chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn sát sao hoặc trong các điều kiện giả định đơn giản.

Chưa có (None): Người học chưa hình thành được các hành vi năng lực cốt lõi liên quan đến Chỉ số thực hiện (PI), thiếu hụt nghiêm trọng về cả nhận thức lẫn kỹ năng thực hành, không đủ điều kiện để công nhận đạt chuẩn đầu ra chương trình.

3.5. Tổ chức đánh giá mức độ đạt PLO của người học

a) Tổ kỹ thuật đánh giá PLO có sự tham gia của thành viên PKB và các khoa do lãnh đạo PKB làm tổ trưởng.

b) Tổ kỹ thuật phải mở hồ sơ công việc trước và trong khi tiến hành đánh giá để ghi nhận quá trình làm việc và lưu trữ kết quả.

Hồ sơ công việc bao gồm:

- Biên bản họp đơn vị chuyên môn (khoa, tổ bộ môn) có sự tham gia hoặc tham vấn ý kiến của bên liên quan bên ngoài để rà soát, tích hợp chuẩn đầu ra CTĐT phù hợp cho việc đánh giá PLO;

- Quyết định phê duyệt ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và danh mục xác định hệ số đóng góp của học phần vào PLO/PI;

- Dữ liệu điểm học phần cốt lõi (học phần A);

- Bảng tính điểm và xếp loại mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo từng chương trình đào tạo;

- Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo từng chương trình đào tạo;

3.6. Căn cứ kết quả đánh giá mức độ đạt PLO của người học, Hội đồng đánh giá tư vấn đề Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận sinh viên đạt PLO.

4. Bước 4: Đánh giá cung cấp dữ liệu đối sánh mức độ người học đạt PLO

4.1. Hội đồng đánh giá mức độ đạt PLO của mỗi CTĐT tiến hành phỏng vấn sinh

viên về *mức độ đạt PLO* và khảo sát sinh viên về *tự đánh giá mức độ đạt PLO* để làm cơ sở đối sánh với kết quả đánh giá ở bước 3.

4.2. Đối sánh giữa kết quả đánh giá ở bước 3 với kết quả phỏng vấn để xác định khoảng cách giữa kết quả đánh giá và kết quả phỏng vấn. Mỗi CTĐT phỏng vấn trong khoảng 20 – 30 sinh viên với các mức học lực khác nhau. Tổ đánh giá bằng phỏng vấn gồm giảng viên của Trường và chuyên gia/nhà tuyển dụng ngoài Trường. Phương thức tổ chức phỏng vấn xem tại mục V.

4.3. Đối sánh giữa kết quả đánh giá ở bước 3 với kết quả khảo sát để xác định khoảng cách giữa tự đánh giá của sinh viên với kết quả đánh giá. Mỗi CTĐT khảo sát toàn bộ sinh viên thuộc diện xét tốt nghiệp. Sinh viên tự đánh giá mức độ đạt PLO theo thang đo về *mức độ làm chủ PLO* được khảo sát.

5. Bước 5: Lập báo cáo đối sánh mức độ người học đạt PLO

Căn cứ dữ liệu phỏng vấn, khảo sát và kết quả đánh giá mức độ đạt PLO của người học, PKB lập báo cáo đối sánh giữa các kết quả đánh giá, làm rõ các khoảng cách và nhận định về những vấn đề cần xem xét, cải tiến.

6. Bước 6: Công bố kết quả đánh giá

Kết quả mức xếp loại PLO được thông báo công khai cho người học và các đơn vị liên quan để thực hiện các công tác thống kê, báo cáo, phân tích, đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo dạy và học các CTĐT.

IV. TỔ CHỨC PHÒNG VẤN

1. Phỏng vấn đánh giá mức độ đạt PLO của người học cần bảo đảm số lượng tối thiểu lượt trả lời cho một PLO là 10 sinh viên. Nếu hơn không nên quá 12. Cơ cấu sinh viên tham gia trả lời xét theo học lực gồm 3 nhóm: Giỏi và xuất sắc, khá và trung bình.

Hội đồng đánh giá xác định số sinh viên tham gia phỏng vấn theo công thức:

$$S = \frac{P \times R}{K}$$

S: là số sinh viên tham gia phỏng vấn

P: Tổng số chuẩn đầu ra (PLO) của CTĐT.

R: Số lượt trả lời mục tiêu cho mỗi PLO (*)

K: Số lượng PLO một sinh viên trả lời trong phỏng vấn

(*) *mỗi PLO dự kiến có tổng cộng bao nhiêu sinh viên được đánh giá để thu thập đủ dữ liệu đánh giá về mức độ đạt được PLO đó.*

2. Hội đồng đánh giá tính thời gian tổ chức phỏng vấn theo công thức:

$$T = \frac{S}{H} \times D$$

S: Tổng số sinh viên tham gia phỏng vấn

H: Số lượng tổ phỏng vấn

D: Thời gian phỏng vấn một sinh viên (*)

(*) *mỗi sinh viên nên trả lời tối đa 3 câu hỏi về 3 PLO (bằng 3 câu hỏi độc lập hoặc một câu hỏi chùm/tình huống/ngữ cảnh) với thời gian trả lời 20 phút.*

Ví dụ minh họa

Thông số	Giá trị	Giải thích
Tổng PLO (P)	9	Ngành này có 9 chuẩn đầu ra.
Định mức (R)	10	Mỗi PLO cần 10 trả lời phỏng vấn
PLO/Sinh viên (K)	3	Một sinh viên trả lời 3 PLO.
Số SV cần huy động (S)	30	$(9 \times 10) / 3 = 30$ sinh viên.
Số tổ phỏng vấn (H)	3	Có 3 tổ phỏng vấn
Thời gian mỗi tổ (T)	200 phút	$(30 / 3) \times 20$ phút = 3 giờ 20 phút

3. Tổ phỏng vấn đánh giá tập trung vào một nhóm PLO, không dàn trải toàn bộ PLO. Định hướng chia làm 3 nhóm PLO xoay quay trục trung tâm của mỗi nhóm là kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Khi đó, PLO được đánh giá chuyên biệt, tập trung và sinh viên cũng không gặp thách thức quá nhiều khi tham gia đánh giá.

4. Hội đồng tự đánh giá chủ động xây dựng biện pháp cụ thể để thực hiện phỏng vấn trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức trên, bao gồm cả biện pháp sắp xếp hoặc phân cử ngẫu nhiên sinh viên tham gia vào các tổ phỏng vấn để bảo đảm tính khách quan của việc đánh giá nhưng đồng thời phủ hết PLO, đủ lượt dữ liệu thu thập cho mỗi PLO.

V. TỔ CHỨC KHẢO SÁT

1. Khảo sát sinh viên về *tự đánh giá mức độ đạt PLO* để làm cơ sở đối sánh với kết quả đánh giá ở bước 3 của mục III.3. Khảo sát gồm 2 phần: i) Tự đánh giá của sinh viên về mức độ đạt PLO; ii) Ý kiến của sinh viên về việc điều chỉnh các PLO của CTĐT.

Trong phần I, câu hỏi khảo sát là các PI của mỗi PLO. Phạm vi khảo sát là toàn bộ các PLO của CTĐT được đánh giá. Mức độ đạt PLO được sinh viên tự đánh giá tương ứng với 5 bậc trong bảng xếp loại mức độ đạt PLO của người học được ghi tại tiểu mục 3.4, phần III của Hướng dẫn này.

Trong phần II, câu hỏi khảo sát về sự hài lòng của sinh viên trước khi tốt nghiệp.

2. Khảo sát thực hiện trực tuyến, là nhiệm vụ bắt buộc sinh viên phải thực hiện.

3. PKB lập phiếu khảo sát, quản trị dữ liệu, thu thập kết quả, lập báo cáo tổng hợp tự đánh giá mức độ đạt PLO của người học, lập báo cáo đối sánh với kết quả đánh giá mức độ đạt PLO từ kết quả học phần.

4. Khoa thông báo, hướng dẫn và giải thích cho sinh viên hiểu đúng yêu cầu của khảo sát và đôn đốc thực hiện đúng thời hạn để bảo đảm điều kiện đưa vào danh sách xét tốt nghiệp của sinh viên.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hướng dẫn số 589 /HD-KHLNNT, ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)

Bảng 1. Ma trận phân nhiệm đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

**MA TRẬN PHÂN NHIỆM ĐÓNG GÓP CỦA HỌC PHẦN VÀO
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Chương trình đào tạo:

Quyết định ban hành

Ngày cập nhật

1. Mục tiêu đào tạo

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

3. Ma trận phân nhiệm đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO
		Đại cương ngành		I		I		
		Kỹ năng chuyên sâu		R	I			I
		Dự án chuyên ngành 1		M/A	R	R	I	R
		Thực tập tốt nghiệp			M/A	M/A	R	M/A
		Khóa luận tốt nghiệp			M/A	M/A	M/A	

Lưu ý:

* Tất cả các học phần trong CTĐT, gồm cả học phần không tính GPA (học phần điều kiện) đều phải được phân nhiệm trong ma trận này.

* Để xác định mức độ đóng góp (phân nhiệm), sau khi cập nhật PLO cần xây dựng tiến trình thực hiện PLO qua các HP để xác định những HP nào đóng góp cho PLO nào. Một HP có đóng góp tối thiểu cho một PLO và có thể hơn.

Bảng 2. Bảng xác lập mức độ đóng góp thực hiện PLO của PI, HP cốt lõi (và tương đương) của chương trình đào tạo trình độ đại học

TT	Các PLO		Các chỉ số thực hiện (PI)			Các HP cốt lõi (học phần A hoặc tương đương ⁽¹⁾)			
	Mã	Nội dung	Mã	Nội dung	Hệ số PLO ⁽²⁾	Mã HP	Tên HP	TC	Hệ số PI ⁽³⁾
1	PLO1		PI1.1						
			PI1...						

⁽¹⁾ Trường hợp PI được đo bằng học phần X nhưng không phải là học phần cốt lõi (A), tổng kết chuẩn đầu ra và không có học phần A nào thực hiện thì coi là tương đương

⁽²⁾ Là hệ số cho biết mức độ đóng góp của PI với PLO tương ứng. Ví dụ, PLO01 có PI1.1 và PI1.2, lần lượt có hệ số đóng góp là 0.4 và 0.6

⁽³⁾ Là hệ số cho biết mức độ đóng góp của HP với PI tương ứng. Ví dụ, PI1.1 được hình thành từ HP11 và HP21, lần lượt có hệ số đóng góp là 0.5 và 0.5